

Số: 8759/BKHĐT-TH
V/v dự kiến phân bổ KH
đầu tư vốn NSNN năm 2018

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2017

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách Xã hội.

Căn cứ Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự kiến kế hoạch năm 2018 của Chính phủ trình Quốc hội (Báo cáo số 463/BC-CP ngày 18 tháng 10 năm 2017); Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2018 của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các ngân hàng: Phát triển Việt Nam, Chính sách xã hội, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (dưới đây gọi tắt là các bộ, ngành trung ương và địa phương) tại các Phụ lục kèm theo và hướng dẫn cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2018

1. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương

Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2018 phải bảo đảm thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội tại Báo cáo số 463/BC-CP ngày 18 tháng 10 năm 2017 và Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2017. Cụ thể như sau:

a) Góp phần thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành trong phạm vi cả nước, trong từng ngành, từng lĩnh vực và từng vùng, từng địa phương; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Gắn việc xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2018 với việc thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế trong đó cơ cấu lại đầu tư công và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

b) Thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công và Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

c) Việc phân bổ vốn phải thực hiện theo đúng Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

d) Danh mục dự án dự kiến bố trí kế hoạch năm 2018 phải thuộc danh mục dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW (bao gồm vốn TPCP) giai đoạn 2016-2020 và đến ngày 30 tháng 9 năm 2017 giải ngân đạt từ 30% kế hoạch năm 2017 đã giao đầu năm trở lên.

d) Thứ tự ưu tiên bố trí vốn:

- Bố trí vốn để thanh toán tối thiểu 20% tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020 còn lại chưa thanh toán.

- Bố trí vốn để thu hồi tối thiểu 20% số vốn ứng trước nguồn NSTW dự kiến thu trong giai đoạn 2016-2020 còn lại chưa thu hồi.

- Bố trí đủ vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo dự kiến kế hoạch trung hạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2018.

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018 theo tiến độ được duyệt.

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các dự án nêu trên, nếu còn vốn mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới, trong đó ưu tiên dự án cấp bách về phòng chống, khắc phục lũ lụt, thiên tai, bảo vệ môi trường.

e) Mức vốn kế hoạch năm 2018 của từng dự án không được vượt quá tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2018-2020 còn lại của từng dự án.

2. Dự kiến danh mục dự án và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2018

Căn cứ các nguyên tắc, tổng mức vốn thông báo nêu trên, đề nghị các bộ, ngành trung ương và địa phương dự kiến phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2018 với các nội dung sau:

a) Dự kiến danh mục và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương cho từng dự án theo các biểu mẫu số I, II, III và IV kèm theo, trong đó lưu ý bố trí đủ mức vốn trung ương để thanh toán tối thiểu số nợ đọng xây dựng cơ bản, vốn ứng trước quy định tại Phụ lục kèm theo.

b) Dự kiến các kết quả đạt được của phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2018.

c) Các tồn tại, hạn chế trong phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2018, trong đó lưu ý làm rõ: số dự án chuyển tiếp và số dự án hoàn thành không bố trí đủ vốn theo tiến độ đã được cấp có thẩm quyền quyết định và vượt quá thời gian quy định tại Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ,...

Lưu ý: Đề nghị các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2018 bám sát các nguyên tắc, tiêu chí tại điểm 1 nêu trên để tránh trường hợp điều chỉnh phương án phân bổ nhiều lần. Năm 2018, thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công, Luật NSNN 2015 giao kế hoạch một lần, trước ngày 31 tháng 12 năm 2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh toàn bộ số vốn phân bổ chưa đúng quy định của các bộ, ngành và địa phương để thu hồi ứng trước và thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, không thông báo cho các bộ, ngành và địa phương số vốn chưa đúng quy định để điều chỉnh lại như các năm trước.

II. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Do thời gian gấp, đề nghị các bộ, ngành trung ương và địa phương tập trung chỉ đạo chuẩn bị báo cáo theo các nội dung hướng dẫn trên đây, gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2 bản), Bộ Tài chính và qua thư điện tử theo địa chỉ thktqd@mpi.gov.vn trước ngày 20 tháng 11 năm 2017.

Đồng thời, đề nghị sử dụng tài khoản đã được cấp trên Hệ thống thông tin về đầu tư công (<https://dautucong.mpi.gov.vn>) để báo cáo phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2018.

2. Các bộ, ngành trung ương và địa phương chịu trách nhiệm về tính thống nhất số liệu giữa báo cáo trên Hệ thống và văn bản báo cáo và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về sự chậm trễ của bộ, ngành trung ương và địa phương trong trường hợp báo cáo gửi chậm so với thời gian quy định.

3. Do đây mới là số dự kiến Chính phủ báo cáo Quốc hội, nên trước khi Quốc hội thông qua Nghị quyết về Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, nếu có sự thay đổi, đề nghị bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hoàn thiện phương án phân bổ chi tiết kế hoạch năm 2018. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10 tháng 11 năm 2017 (qua thư điện tử thktqd@mpi.gov.vn hoặc <https://dautucong.mpi.gov.vn>) để xem xét, giải quyết. *y*

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (để b/c TTg);
- Bộ Tài chính;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị liên quan trong Bộ (danh sách kèm theo);
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Vụ TH *K242*



Nguyễn Chí Dũng



Phụ lục

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

(Phụ lục kèm theo văn bản số 835/BKHĐT-TH ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2018
	TỔNG SỐ	2.167.990
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	666.800
	<i>Trong đó:</i>	
-	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ	535.800
-	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	120.000
-	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	11.000
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	1.501.190
	VỐN TRONG NƯỚC	1.501.190
1	Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg	122.820
2	Vốn chương trình mục tiêu quốc gia	425.770

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2018
-	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	196.400
-	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	229.370
3	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu	329.000
	<i>Trong đó:</i>	
-	Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản của các chương trình mục tiêu ⁽¹⁾	0
-	Thu hồi các khoản vốn ứng trước của các chương trình mục tiêu ⁽¹⁾	31.118
4	Vốn đầu tư cho các dự án từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ	623.600

Ghi chú:

(1) Số vốn tối thiểu địa phương phải bố trí.

(2) Giải ngân theo đúng kế hoạch được giao.

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Đưa triển XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm		Năm 2017					Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2017		Dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020			Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2018			Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch năm 2017 được giao		Giải ngân kế hoạch năm 2017 từ 01/01/2017 đến ngày 30/9/2017										
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN							
														Trong đó:		Trong đó:				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
V	Ngành Truyền thông																			
	Phân loại như mục 1 nêu trên																			
VI	Công nghệ thông tin																			
	Phân loại như mục 1 nêu trên																			
VII	Ngành Kho tàng																			
	Phân loại như mục 1 nêu trên																			
VIII	Ngành cấp nước, thoát nước và xử lý rác thải, nước thải																			
	Phân loại như mục 1 nêu trên																			
IX	Ngành Khoa học, công nghệ																			
	Phân loại như mục 1 nêu trên																			
X	Ngành Tài nguyên và môi trường																			
	Phân loại như mục 1 nêu trên																			
XI	Ngành Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp																			
	Phân loại như mục 1 nêu trên																			

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm		Năm 2017					Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2017		Dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020		Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2018			Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch năm 2017 được giao		Giải ngân kế hoạch năm 2017 từ 01/01/2017 đến ngày 30/9/2017										
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN							
														Trong đó:		Tổng số	Trong đó			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
B	ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU																			
I	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững																			
	Phân loại như mục I, phần A																			
II	Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững																			
	Phân loại như mục I, phần A																			
III	Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư																			
	Phân loại như mục I, phần A																			
IV	Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo																			
	Phân loại như mục I, phần A																			
V	Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động																			
	Phân loại như mục I, phần A																			
VI	Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin																			
	Phân loại như mục I, phần A																			

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

(Nếu mẫu kèm theo văn bản số 8759/BKHĐT-TH ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị báo cáo:

Bổ, ngành trung ương

Bộ, ngành trung ương.....

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2017 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Đa diện XD	Số lực thiết kế	Thân giàn KC-IT	Quyết định đầu tư		Năm 2017					Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2017	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 vốn TPCP	Số vốn kế hoạch đầu tư năm 2018 vốn TPCP			Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2018 vốn TPCP			Ghi chú			
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch năm 2017 được giao		Giải ngân kế hoạch năm 2017 từ 01/01/2017 đến ngày 30/9/2017													
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn TPC.P	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn TPC.P	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn TPC.P												
																						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn TPC.P	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:						
		Thu hút của khu vực nông thôn		Đầu tư xã hội		Thu hút của khu vực nông thôn		Đầu tư xã hội		Thu hút của khu vực nông thôn		Đầu tư xã hội		Thu hút của khu vực nông thôn		Đầu tư xã hội		Thu hút của khu vực nông thôn						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
2.2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2018																							
	Phân loại như điểm 2.1																							
2.3	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018																							
	Phân loại như điểm 2.1																							
2.4	Các dự án khởi công mới năm 2018																							
	Phân loại như điểm 2.1																							
II	NGÀNH/LĨNH VỰC ...																							
	PHÂN LOẠI NHƯ MỤC TIÊU TRÊN																							

Ghi chú (*): Chỉ tính vốn đầu tư công đã thành toán và đang NKK-B phát sinh trước ngày 1 cuối năm đầu công bố hiện tại.

Biểu mẫu số 11.b

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 4739/BC-HĐT-TH ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Tài chính)

Đơn vị báo cáo

Ty: Huyện ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tỉnh, thành phố:

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRẠI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2017 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Đầu điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quốc định đầu tư			Năm 2017			Kế hoạch năm trung hạn 5 năm gần nhất 2016-2020			Kế hoạch trung hạn 5 năm gần nhất 2016-2020			Dự kiến kế hoạch năm 2018			Ghi chú								
						Số quỹ tài trợ, nguồn, phân bổ hành	TMDT		Kế hoạch	Giảm ngân kế hoạch năm 2017 từ 01/01/2017 đến ngày 30/09/2017	Tăng số vốn đã huy động hết kế hoạch năm 2017		Tăng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP		Tăng số (tính cả các nguồn vốn)	Tăng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP		Tăng số (tính cả các nguồn vốn)		Trong đó: vốn TPCP							
							Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP			Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP		Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP			Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP										
																						Tăng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP	Tăng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP				
																										Tăng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP	Tăng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
TỔNG SỐ																													
a) NGÂN HÀNG LÃNH VỰC CHỨNG TRINH																													
Các dự án hoàn thành, báo cáo, theo dõi và quản lý đến ngày 30/12/2017																													
b) Dự án nhóm A																													
1) Dự án																													
2) Dự án																													
c) Dự án nhóm B																													
1) Dự án																													
2) Dự án																													
d) Dự án nhóm C																													
1) Dự án																													
2) Dự án																													
e) Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2018																													
a) Dự án nhóm A																													
1) Dự án																													
2) Dự án																													
b) Dự án nhóm B																													
1) Dự án																													
2) Dự án																													
c) Dự án nhóm C																													
1) Dự án																													
2) Dự án																													

1. The first step is to identify the key components of the system. This involves understanding the hardware, software, and data involved. For example, in a web application, the components might include the server, the database, and the client-side code.

(Áp dụng cho các bộ, ngành trung ương, các tập đoàn kinh tế và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ)

(KHÔNG BAO GỒM VỐN NƯỚC NGOÀI GIỮ NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC) NĂM 2017 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2018⁽¹⁾

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 6759/BKHĐT-TH ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực tài chính KC KT	Thời gian KC KT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hợp đồng	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm								Lý do vốn đã giải ngân đến hết KH năm 2016	Kế hoạch năm 2017						Dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn gần đây năm 2016-2020						Dự kiến kế hoạch năm 2018				Ghi chú			
							TMBT						Trong đó:			Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:				Trong đó:									
							Vốn đầu tư ⁽¹⁾		Vốn nước ngoài ⁽²⁾		Vốn đầu tư		Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)			Vốn đầu tư		Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)		Vốn đầu tư		Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)		Vốn đầu tư		Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)									
							Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số		Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số							
							Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số		Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số						
							Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số		Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36
TỔNG SỐ																																			
Ngành, Lĩnh vực/Chương trình.....																																			
(1) Các dự án hoàn thành, báo cáo, đưa vào sử dụng trước ngày 30/12/2017																																			
a Dự án nhóm A																																			
1 Dự án																																			
2 Dự án																																			
b Dự án nhóm B																																			
1 Dự án																																			
c Dự án nhóm C																																			
1 Dự án																																			
(2) Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2018																																			
Phân loại như điểm (1)																																			
(3) Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018																																			
Phân loại như điểm (1)																																			

[illegible]

(Biểu mẫu kèm theo Văn bản số 8759/BKHĐT-TH ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

[illegible]

[illegible]